

MÔ HÌNH Z-SCORE (ALTMAN)

Mô hình hệ số Z-Score của Altman (1968) được tính toán dựa trên 5 biến, là kết hợp trọng số của các chỉ tiêu tài chính để đánh giá rủi ro phá sản của doanh nghiệp.

Ngày	17,100 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	-14.2%

Hệ số nguy cơ phá sản	3.68
Z - score (sản xuất)	(A1)
2023	An toàn

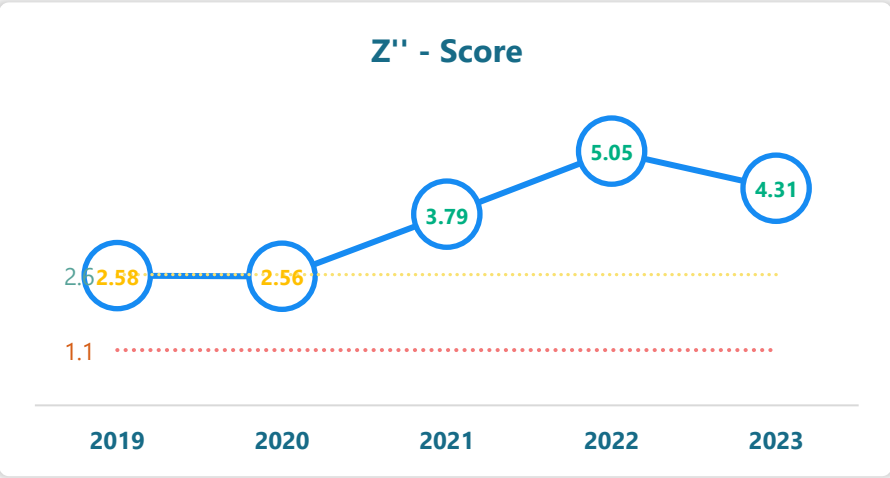
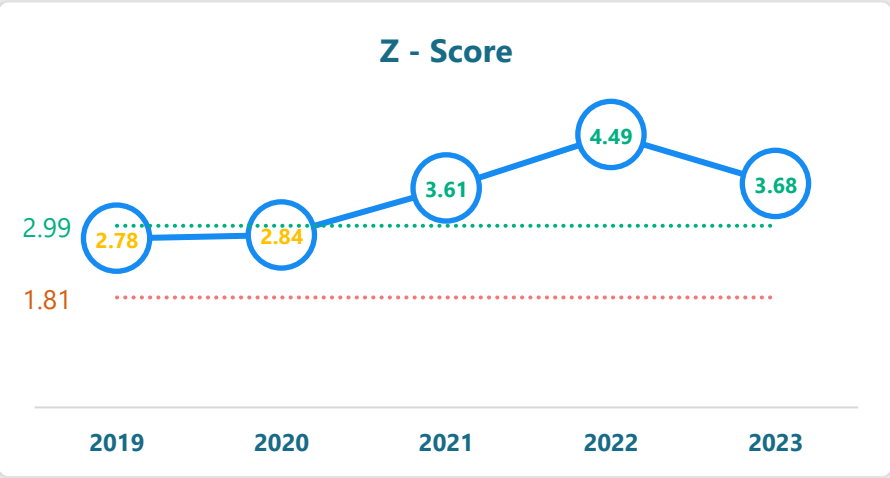
Hệ số nguy cơ phá sản	4.31
Z'' - score (phi sản xuất)	(Aa2)
2023	An toàn

DT thuần	2023	YoY
147		▼ 18.0
tỷ VNĐ		▼ 11.1%

LN sau thuế	2023	YoY
6.44		▲ 0.12
tỷ VNĐ		▲ 1.9%

ROE	2023	+/- YoY
12.7%		▲ 0.1%

ROA	2023	+/- YoY
8.4%		▲ 0.5%



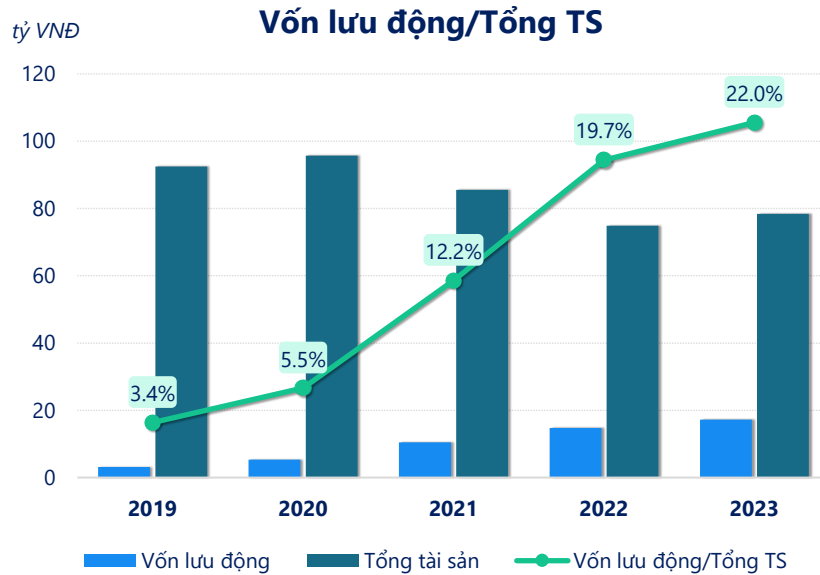
Xét với doanh nghiệp sản xuất: Với Z-Score là 3.68 > 2.99, cho thấy AMC đang trong tình trạng tài chính rất tốt và có khả năng cao để duy trì hoạt động kinh doanh một cách ổn định và hiệu quả trong tương lai.

Xét với doanh nghiệp phi sản xuất: Z''-Score của AMC năm 2023 đạt 4.31, thể hiện mức độ rủi ro phá sản rất thấp, điều này cho thấy tình hình tài chính ổn định và có tính dài hạn.

Kết quả kinh doanh AMC năm 2023, doanh thu thuần giảm mạnh 11.1% chỉ còn 146.9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 6.44 tỷ đồng tăng 1.85%.

Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với ROE đạt 12.7%. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.

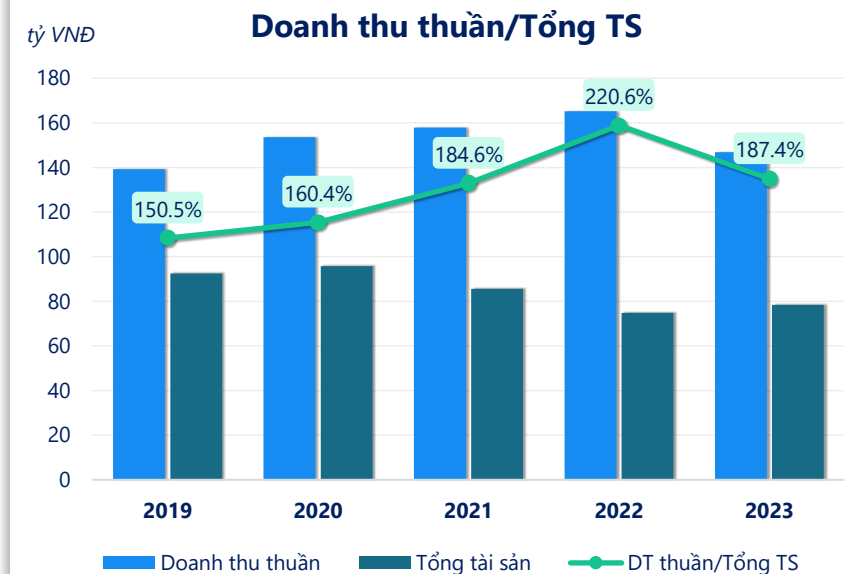
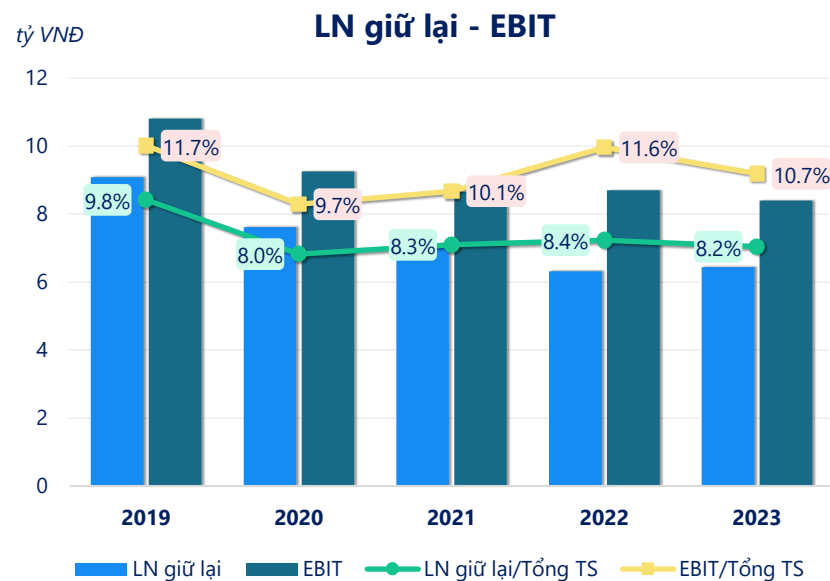
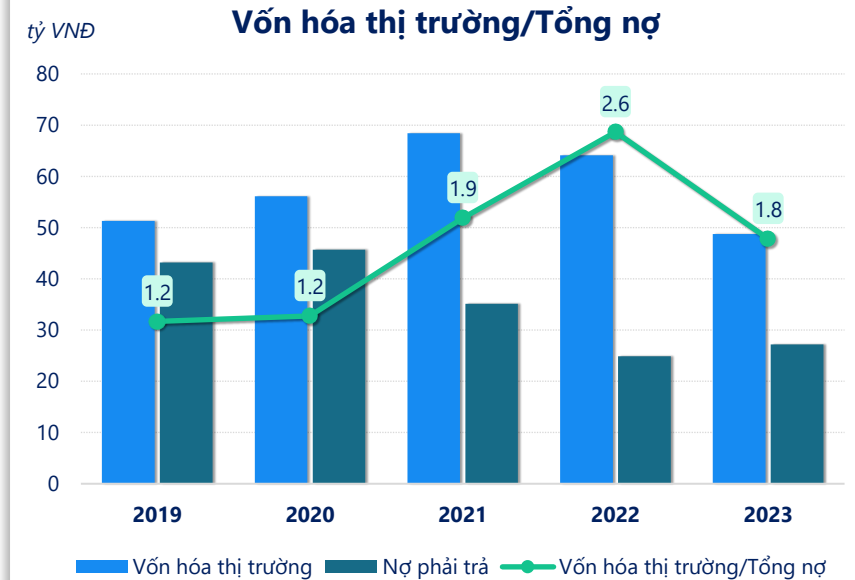
CTCP Khoáng sản Á Châu (HNX: AMC)



Vốn lưu động > 0 và tăng so với năm trước cho thấy công ty có khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn khá tốt. Cần đánh giá thêm về tỷ lệ vốn lưu động/tổng tài sản, nếu tỷ lệ này thấp có thể gợi ý rằng công ty phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn dài hạn để duy trì hoạt động kinh doanh.

Tỷ lệ vốn hóa thị trường so với tổng nợ bằng 1.79 cho thấy công ty đang tạo ra giá trị cho cổ đông vượt qua giá trị nợ phải trả. Tuy nhiên tỷ lệ này giảm so với năm trước có thể do áp lực trả nợ tăng hoặc giá trị thị trường giảm sút.

Tóm lại, tùy thuộc loại hình doanh nghiệp sản xuất hoặc phi sản xuất để sử dụng mô hình Z-Score hoặc Z"-Score. Trong đó phải phân tích từng chỉ tiêu của mô hình để có cái nhìn tổng quan về sức khỏe tài chính của một doanh nghiệp. Qua đó đánh giá khả năng trả nợ và phá sản của doanh nghiệp đó.



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi
Tổng tài sản	78.3	74.9	4.6%
Tài sản ngắn hạn	41.6	36.4	14.1%
Tiền và tương đương tiền	6.26	9.61	-34.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	19.1	16.3	16.8%
Hàng tồn kho	12.5	8.97	38.9%
Tài sản ngắn hạn khác	3.81	1.54	147%
Tài sản dài hạn	36.8	38.4	-4.4%
Phải thu dài hạn	3.75	3.33	12.4%
Tài sản cố định	22.1	24.7	-10.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.40	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	10.5	10.4	0.3%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	27.1	24.9	9.0%
Nợ ngắn hạn	24.4	21.7	12.1%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.80	0.84	-4.7%
Phải trả người bán ngắn hạn	15.4	14.8	3.9%
Nợ dài hạn	2.79	3.19	-12.3%
Vay và nợ thuê dài hạn	0.22	1.02	-78.5%
Nguồn vốn chủ sở hữu	51.2	50.0	2.4%
Vốn chủ sở hữu	51.2	50.0	2.4%
Vốn điều lệ	28.5	28.5	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	139	154	158	165	147
Giá vốn hàng bán	74.8	82.9	87.0	88.5	85.9
Lợi nhuận gộp	64.4	70.6	70.8	76.6	60.9
Doanh thu HĐTC	0.08	0.13	0.39	0.72	0.42
Chi phí TC	1.20	1.46	0.92	1.01	0.32
Chi phí lãi vay	1.16	1.34	0.65	0.49	0.19
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	43.9	49.8	53.9	58.6	44.1
Chi phí QLDN	9.39	11.3	8.35	9.08	8.83
LN thuần từ HĐKD	10.0	8.15	8.05	8.70	8.15
Lợi nhuận khác	-0.37	-0.22	-0.04	-0.48	0.05
LN trước thuế	9.65	7.92	8.01	8.21	8.20
Lợi nhuận sau thuế	9.09	7.62	7.08	6.32	6.44
LNST của CĐ cty mẹ	9.09	7.62	7.08	6.32	6.44

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	5.93	18.0	4.75	20.8	5.24
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1.27	-5.26	-0.58	-0.44	-3.48
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-1.97	-7.12	-8.97	-15.9	-5.11
Tiền đầu kỳ	1.69	4.38	9.98	5.17	9.61
Lưu chuyển tiền thuần	2.69	5.61	-4.81	4.44	-3.35
Ảnh hưởng tỷ giá	-0.01	0.00	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	4.38	9.98	5.17	9.61	6.26